

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu chuyển đổi số 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022**

Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 1916/STTTT-CNTT ngày 13/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả chuyển đổi số 09 tháng năm 2022. UBND huyện Thường Xuân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu chuyển đổi số 9 tháng năm 2022 bám sát đề cương yêu cầu, gồm nội dung sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.**

**1. Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh và các kế hoạch liên quan về chuyển đổi số; thành lập Tổ giúp việc chuyển đổi số (nếu có); kết quả thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng.**

Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBND huyện, BCĐ chuyển đổi số huyện ban hành tổng số 44 loại, lượt văn bản chỉ đạo, điều phối nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện, bao gồm: 01 kế hoạch, 07 quyết định và 36 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hành chính. Cụ thể một số văn bản trọng tâm, cốt lõi:

- Văn bản số 781/UBND-VHTT ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện V/v triển khai thí điểm mô hình hoạt động Tổ công nghệ cộng đồng đến thôn, bản, khu phố hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương, đơn vị trên địa bàn huyện;

- Văn bản số 859/UBND-VHTT ngày 08/4/2022 của UBND huyện về định hướng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện;

- Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện V/v Thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 và giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn huyện Thường Xuân; số lượng 189 tổ viên.

- Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện V/v Thành lập Tổ hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025; số lượng thành viên là 10.

- Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 V/v Cấp, sử dụng tài khoản nền tảng số mạng xã hội phát triển kênh tương tác trao đổi thông tin chỉ đạo, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025; số lượng tài khoản được cấp là 17

- Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện về việc thành lập BCD chuyển đổi số huyện Thường Xuân; số lượng thành viên BCD là 40.

- Kế hoạch số 127/KH-UBND của UBND huyện về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bổ sung nhân lực số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng thuộc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thường Xuân; số lượng tổ viên bổ sung là 16.

## **2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.**

### *2.1. Về Công tác tuyên truyền.*

Chủ tịch UBND huyện, BCD chuyển đổi số huyện ban hành số lượng văn bản, bao gồm:

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/2/2022 về Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Công văn số 812/UBND-VHTT ngày 04/4/2022 Chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 85/KH-UBND truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phổ biến 05 Báo cáo chuyên đề chuyển đổi số của UBQG về chuyển đổi số tập trung trao đổi thông tin tiếp cận kết quả, sáng kiến, mô hình, kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về chuyển đổi số để tiếp cận học tập, áp dụng sáng kiến mô hình hay.

- BCD chuyển đổi số huyện tập trung chỉ đạo, hướng dẫn việc tiếp cận các kênh thông tin nhằm phổ cập chuyển đổi số thông qua kênh Zalo OA do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

### *2.2. Về tiếp cận nâng cao nhận thức*

Việc tiếp cận chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số cho người đứng đầu các cấp hành chính, các ngành; lãnh đạo doanh nghiệp; thành viên BCD chuyển đổi số và đội ngũ nhân lực số thông qua hình thức hội nghị trực tuyến do TW, UBND tỉnh, huyện triển khai.

## **3. Tiếp cận hạ tầng số, ứng dụng, dữ liệu và nền tảng số**

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát đánh giá thực tế so với chỉ tiêu theo Quyết định 1168/QĐ-TTg; Quyết định số 868/QĐ-TTg; Quyết định số 2269/QĐ-TTg đối với Chương trình viễn thông công ích tại địa bàn các xã, thị trấn.

- BCD chuyển đổi số huyện tập trung chỉ đạo tham gia các chương trình bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho các chức danh lãnh đạo cấp xã thông qua nền tảng học trực tuyến mở đại trà và kênh tiếp cận tài liệu phổ cập thông tin, kiến thức chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- BHXH huyện chủ động thực hiện công tác tuyên truyền lưu động, phổ biến và trực tiếp hướng dẫn người dân, CBCC, lao động doanh nghiệp tiếp cận ứng dụng VssID.

- Văn phòng HĐND-UBND huyện huyện và ngành y tế xây dựng kế hoạch Lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử cho nhân dân 6 tháng cuối năm 2022 theo Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 23/9/2022

- Chi Cục thuế khu vực Thọ Xuân – Thường Xuân, thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Triển khai giải pháp thanh toán điện tử Etax-Mobile đến chủ thể doanh nghiệp và người nộp thuế.

- Công an huyện phối hợp Văn phòng HĐND-UBND huyện đẩy nhanh tiến độ triển khai DVC mức độ 3, mức độ 4 với 25 TTHC thiết yếu liên quan đến người dân trên các lĩnh vực. Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan để tập hợp, báo cáo Tổ Công tác Đề án 06 của tỉnh. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hiểu, tham gia đăng ký định danh điện tử, phổ cập danh tính điện tử và được xác thực trên ứng dụng VNEID khi công dân có nhu cầu, khuyến khích người dân thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử. tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, công chức cài đặt và sử dụng ứng dụng VNEID.

#### **4. Nguồn nhân lực chuyển đổi số**

Tổng số nguồn nhân lực số là 235 người. Trong đó bao gồm số lượng 36 thành viên thuộc BCD chuyên đổi số huyện được thành lập theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 10/5/2022; 10 thành viên Tổ hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cấp huyện được thành lập theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 16/4/2022 và 189 tổ viên thuộc 16 Tổ công nghệ số cộng đồng đến thôn, khu phố thuộc BCD chuyên đổi số huyện được thành lập theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện, bao gồm bổ sung 16 tổ viên là lao động doanh nghiệp viên thông tham gia các tổ công nghệ số cộng đồng theo quyết định của cấp thẩm quyền, đáp ứng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Kiện toàn Tổ ứng cứu sự cố ATTT mạng trên địa bàn huyện theo Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện để triển khai an toàn, an ninh theo mô hình 04 lớp; Bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ.

#### **5. Tự đánh giá kết quả chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã theo chỉ tiêu tỉnh giao.**

- Phụ lục 1 - *Tự đánh giá hoàn thành tiêu chí, chỉ tiêu chuyển đổi số cấp huyện*
- Phụ lục 2 - *Tự đánh giá hoàn thành tiêu chí, chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã*

#### **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Nhận thức của một số bộ phận cán bộ, công nhân viên chức cũng về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa thể hiện rõ quyết tâm, trách nhiệm chính trị trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tạo nền tảng cho chuyển đổi số tại đơn vị, còn ngại tiếp xúc, ngại cập nhật, ngại đổi mới.

Hạ tầng công nghệ thông tin của ngành phục vụ chuyển đổi số còn thiếu đồng bộ; hệ thống thiết bị công nghệ thông tin, phần cứng cấu hình thấp; hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin còn hạn chế.

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin vẫn còn nhiều hạn chế, công chức chuyên trách công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị phải kiêm nhiệm thêm các công việc khác nên thời gian để tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu về công nghệ thông tin không đảm bảo; không kịp thời cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới.

Nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin rất hạn chế, còn khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu và chưa huy động được nguồn lực của xã hội tham gia phát triển hạ tầng công nghệ thông tin.

Còn nhiều lúng túng trong chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số; việc lãnh đạo, chỉ đạo và xác định nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương ngay ở cả vai trò của người đứng đầu, người có trách nhiệm.

Tính chủ động tham mưu cho BCD của cơ quan thường trực chưa thể hiện rõ, công tác tham mưu còn chưa nhất quán, đôi lúc bị động, thiếu sáng tạo, linh hoạt.

Vai trò, trách nhiệm tham mưu của đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì; cá nhân có trách nhiệm còn chưa thể hiện tính chủ động, linh hoạt, hiệu việc.

Thể chế pháp luật điều chỉnh liên quan còn thiếu, chưa được kịp thời điều chỉnh, bổ sung dẫn đến việc triển khai nhiệm vụ thiếu quy trình, hụt nhiệm vụ, thiếu logic hoặc không xây dựng chương trình xác định nhiệm vụ nên dẫn đến các nhiệm vụ thực hiện thiếu mô tuýp, khó đánh giá.

### **III. NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM 2022.**

- Tiếp tục rà soát xác định phần việc, nhiệm vụ đảm bảo hoàn thành tiêu chí, chỉ tiêu chuyển đổi số chưa được thực hiện để tiếp tục triển khai thực hiện; đặc biệt quan tâm nhiệm vụ hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã thực hiện chỉ tiêu tỉnh giao năm 2022 theo Quyết định 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 tại địa bàn 03 xã: Bát Mọt, Yên Nhân và Thị trấn Thường Xuân.

- Rà soát, đôn đốc trách nhiệm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, địa phương các xã, thị trấn theo kế hoạch.

- Lựa chọn các hoạt động chuyển đổi số ưu tiên thực hiện thuộc trong số chủ đề hoạt động chuyển đổi số đã được xác định nêu tại Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND huyện để chủ động hoặc phối hợp chi tiết chương trình, phương án triển khai nhiệm vụ.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Kiến nghị**

UBND tỉnh chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của BCD chuyển đổi số tỉnh, trong đó tăng cường trách nhiệm của từng thành viên BCD phục trách đơn vị; trách nhiệm của cơ quan thường trực BCD và thành viên tổ giúp việc BCD chuyển đổi số tỉnh.

Cơ quan thường trực BCD chuyển đổi số tỉnh – Sở Thông tin và Truyền thông sớm hướng dẫn danh mục nội dung chuyển đổi năm 2022 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 7947/UBND-CNTT ngày 06/6/2022 về việc giao hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh năm 2022 để các địa phương thực hiện làm căn cứ đánh

giá trong khi chưa có Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số đến cấp chính quyền xã, thị trấn thay thế, bổ sung Quyết định số 3716/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

## 2. Đề xuất

Các sở, ngành có thành viên tham gia BCD chuyển đổi số tỉnh gắn với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số sớm tham mưu cho UBND tỉnh hoặc phối hợp với cơ quan thường trực BCD chuyển đổi số đề xuất trình hoặc hướng dẫn triển khai nhiệm vụ chuyển số liên quan ngành, lĩnh vực liên quan để các địa phương bám sát, lồng ghép triển khai thực hiện.

Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện Thường Xuân. Kính báo cáo thành viên BCD chuyển đổi số tỉnh phụ trách huyện, Sở Thông tin và truyền thông tổng hợp báo cáo BCD chuyển đổi số tỉnh, UBND tỉnh theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng BCD CDS tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ông Phùng Đình Ảnh  
PGĐ Sở Tài nguyên và Môi trường,  
thành viên BCD CDS tỉnh phụ trách;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Sở Tài Nguyên và Môi trường;
- Thành viên BCD CDS huyện (d469);
- Thành viên các Tổ cộng đồng số (d493)
- Thành viên Tổ hỗ trợ, thúc đẩy CDS (d529)
- Cơ quan ban, ngành trên địa bàn huyện;
- Phòng, ban UBND huyện;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VHTT/Quân

(để b/c)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vi Ngọc Tuấn**

**UBND huyện Thường Xuân****Phụ lục 1 - Kết quả chuyển đổi số cấp huyện**

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả 9 tháng	Khó khăn; đề xuất
<b>1</b>	<b>Yêu cầu chung</b>		<b>3/9</b>	
1.1	Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn hoàn thành chuyển đổi số	100%	0	UBND tỉnh chưa có Bộ chỉ số đánh giá đối với cấp xã
<b>2</b>	<b>Chính quyền số</b>			
2.1	Triển khai hệ thống thông tin CSDL tổng hợp cấp huyện, cấp xã	Có	Có	
2.2	Tỷ lệ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác với các cơ sở dữ liệu của Tỉnh và Quốc gia	100%	100	
2.3	Tỷ lệ các cuộc kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	50	
2.4	Tỷ lệ dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	100%	100	
2.5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính	90%	Đạt	
2.6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.	100%	?	- Phụ thuộc tiến độ, kết quả Đề án 06, chủ yếu chiếm tỷ lệ hồ sơ định danh công dân; riêng kích hoạt xác thực định danh công dân chiếm tỷ lệ ít mới chỉ tập trung theo lộ trình nhóm đối tượng phù hợp nhu cầu thực tiễn
2.7	Có Trung tâm điều hành thông minh phù hợp với cấp huyện.	(phụ thuộc vào điều	k	

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả 9 tháng	Khó khăn; đề xuất
		<i>kiện KT-XH của các đơn vị để đầu tư)</i>		
<b>3</b>	<b>Kinh tế số</b>		<b>1/3</b>	
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp chuyển đổi số	50%	0	Khó, do yếu tố mô hình quản trị doanh nghiệp gắn với quy mô doanh nghiệp không phù hợp dẫn đến không có động lực DN chủ động tiếp cận chuyển đổi số
3.2	<i>Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh được tiếp cận</i> chương trình hỗ trợ chuyển đổi số	<b>100%</b>	100	
3.3	<i>Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc</i>		4	
<b>4</b>	<b>Xã hội số</b>		<b>0/3</b>	
4.1	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ di động 4G/5G		?	Đang phối hợp với DNVN rà soát đánh giá thực tế so với chỉ tiêu theo Quyết định 1168/QĐ-TTg; Quyết định số 868/QĐ-TTg; Quyết định số 2269/QĐ-TTg đối với Chương trình viễn thông công ích
4.2	Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	80%	?	Chưa thực hiện hoặc chưa được khảo sát, hoặc trao đổi thông tin NH, đối với thông tin tài khoản thanh toán điện tử sử dụng nền tảng ví điện tử khó có cơ sở tiếp cận.
4.3	Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trên địa bàn		?	

Ghi chú: **Tổng tiêu chí: 14; Tiêu chí đạt: 9/14; Còn lại: 5**

**UBND huyện Thường Xuân****Phụ lục 2 - Kết quả chuyển đổi số tại đơn vị cấp xã năm 2022.**

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí đánh giá</b>	<b>Chỉ tiêu giao</b>	<b>Kết quả 9 tháng</b>	<b>Khó khăn; đề xuất</b>
<b>1</b>	<b>Chính quyền số</b>		<b>12/14</b>	
1.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.	100%	100	
1.2	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	100%	95	
1.3	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)	100%	100	
1.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử	100%	70	
1.5	Có tối thiểu có một kênh giao tiếp với người dân thông qua tin nhắn SMS, các nhóm zalo, trang thông tin điện tử	Có	có	
1.6	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả	Có	có	
1.7	Có phòng họp trực tuyến thế hệ mới, hướng tới triển khai phòng họp không giấy tờ (khi có đủ điều kiện và cần thiết) phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp xã	Có	có	
1.8	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông	Có	có	
1.9	Tuyên truyền cho người dân gọi đến Tổng đài 1022 để được tư vấn, cung cấp thông tin hỗ trợ phòng, chống dịch và các thông tin khác	Có	có	



TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả 9 tháng	Khó khăn; đề xuất
1.10	Số hóa tài liệu, quy trình nghiệp vụ phục vụ cho công tác chuyển đổi số tại UBND cấp xã	Có	Có	
1.11	Có các ứng dụng CNTT để quản lý tài sản, tài chính - kế toán, nhân lực, nhân sự, báo cáo, tổng hợp...	Có	có	
1.12	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số		?	Đang chỉ đạo thực hiện theo NDD42.2022
1.13	Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về chính quyền số theo từng giai đoạn cụ thể			
1.14	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ và người dân		Có	
<b>2</b>	<b>Kinh tế số</b>		<b>1/6</b>	
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng		<b>có</b>	
2.2	Tỷ lệ các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá qua mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	100%	<b>0</b>	
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối, đưa hàng hóa, dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử		<b>0</b>	
2.4	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến		0	
2.5	Tỷ lệ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn cấp xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode	100%	0	
2.6	Hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân có ứng dụng các nền tảng		0	

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả 9 tháng	Khó khăn; đề xuất
	công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh			
<b>3</b>	<b>Xã hội số</b>		<b>2/5</b>	
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng	50%	50	
3.2	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G	Đạt	Đạt	Đang phối hợp với DNVT rà soát đánh giá thực tế so với chỉ tiêu theo Quyết định 1168/QĐ-TTg; Quyết định số 868/QĐ-TTg; Quyết định số 2269/QĐ-TTg đối với Chương trình viễn thông công ích
3.3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	50%	?	
3.4	Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại.		?	
3.5	Phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã		?	
<b>4</b>	<b>Hạ tầng nền tảng số</b>		<b>5/8</b>	
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các hộ gia đình		?	Đang phối hợp với DNVT rà soát đánh giá thực tế so với chỉ tiêu theo Quyết định 1168/QĐ-TTg; Quyết định số 868/QĐ-TTg; Quyết định số 2269/QĐ-TTg đối với Chương trình viễn thông công ích
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng		?	Đang phối hợp thực hiện
4.3	Tỷ lệ CBCC có máy tính phục vụ công việc	100%	100	

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả 9 tháng	Khó khăn; đề xuất
4.4	Có 01 hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt đến cấp tỉnh, cấp huyện và cấp thôn		Đạt	
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).		Đạt	Đang chủ trương thực hiện
4.6	Có hệ thống Camera an ninh		Đạt	
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT		?	Đang chủ trương thực hiện
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số		Đạt	

Ghi chú: **Tổng tiêu chí: 33; Tiêu chí đạt: 22/33; Còn lại: 11**